

Số: 880/QĐ - STP

Điện Biên, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách**  
**nhà nước năm 2025 của Sở Tư pháp**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên bổ sung kinh phí cho các đơn vị Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 879/QĐ-STP ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Sở và Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Hưng**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-STP ngày 14/5/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)*

*(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I/ đơn vị dự toán cấp trên)*

*ĐV tính: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |                    | VP Sở    | TTTGPLNN |
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |                    |          |          |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1.837             | 1.837              | 460      | 1.377    |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 460               | 460                | 460      | -        |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                 | -                  | -        |          |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 460               | 460                | 460      |          |
|       | Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN. Dự án 10. Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 | 460               | 460                | 460      |          |
| 2     | Chi hoạt động kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.377             | 1.377              | -        | 1.377    |
| 2.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | -                 | -                  |          | -        |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.377             | 1.377              | -        | 1.377    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |       |   |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|---|-------|
| <p>Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS&amp;MN. Dự án 10. Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030</p> | 1.377 | 1.377 | - | 1.377 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|---|-------|

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-STP ngày 14/5/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)*

*(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| STT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Dự toán được giao |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>-</b>          |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>460,0</b>      |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>460,0</b>      |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                 |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 460,0             |
|           | Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN. Dự án 10. Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 | 460,0             |